

Số: 250 /QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 12 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới, sửa đổi, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Điện Biên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới, sửa đổi, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Điện Biên (có phụ lục danh mục cụ thể kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Trung tâm Công báo, Tin học - VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.



PHỤ LỤC I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY
NỘI ĐỊA THỦY NỘI ĐỊA VÀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN
TẢI TỈNH ĐIỆN BIÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 250/QĐ-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Chấp thuận chủ trương xây dựng cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài trên tuyến đường thủy nội địa quốc gia ủy quyền quản lý, đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương.	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Giao thông vận tải tỉnh Điện Biên (tổ dân phố 4, phường Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên)	Không có	- Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014; - Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa;
2	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Giao thông vận tải tỉnh Điện Biên (tổ dân phố 4, phường Thanh Bình,	- Phí thẩm tra, thẩm định công bố cảng thủy nội địa: 100.000 đồng/lần	- Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014; - Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý

			thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên)		cảng, bến thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt
3	Công bố lại cảng thủy nội địa	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Giao thông vận tải tỉnh Điện Biên (tổ dân phố 4, phường Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên)	- Phí thẩm tra, thẩm định công bố cảng thủy nội địa: 100.000 đồng/lần	- Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014; - Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt
4	Chấp thuận vận tải hành khách ngang sông	- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Giao	Không có	- Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao

		<p>hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải lấy ý kiến của các cơ quan liên quan.</p> <p>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận được ý kiến của các cơ quan liên quan, Sở Giao thông vận tải có văn bản chấp thuận.</p>	<p>thông vận tải tỉnh Điện Biên (tổ dân phố 4, phường Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên)</p>		<p>thông đường thủy nội địa;</p> <p>- Thông tư số 80/2014/TT-BGTVT ngày 30/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Thông tư quy định về vận tải hành khách, hành lý, bao gửi trên đường thủy nội địa.</p>
5	<p>Chấp thuận vận tải hành khách, hành lý, bao gửi theo tuyến cố định đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam</p>	<p>- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải lấy ý kiến của các cơ quan liên quan.</p> <p>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được ý kiến của các cơ quan liên quan, Sở Giao thông vận tải có văn bản chấp thuận.</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Giao thông vận tải tỉnh Điện Biên (tổ dân phố 4, phường Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên)</p>	<p>Không có</p>	<p>- Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014;</p> <p>- Thông tư số 80/2014/TT-BGTVT ngày 30/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về vận tải hành khách, hành lý, bao gửi trên đường thủy nội địa.</p>

6	Chấp thuận chủ trương xây dựng bến thủy nội địa	- Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Giao thông vận tải tỉnh Điện Biên (tổ dân phố 4, phường Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên)	Không có	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014; - Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa.
7	Cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa	- Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Giao thông vận tải tỉnh Điện Biên (tổ dân phố 4, phường Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên)	- Phí thẩm tra, thẩm định cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa: 100.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014; - Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực

					đường thủy nội địa và đường sắt
8	Cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa	- Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Giao thông vận tải tỉnh Điện Biên (tổ dân phố 4, phường Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên)	- Phí thẩm tra, thẩm định cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa: 100.000 đồng/lần	- Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014; - Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa. - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt
9	Công bố mở luồng, tuyến đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	- Chậm nhất 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Giao thông vận tải báo cáo kết quả thẩm định trình,	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Giao thông vận tải tỉnh Điện Biên (tổ dân phố 4, phường Thanh Bình,	Không có	- Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014; - Thông tư số 15/2016/TT-BGTVT ngày 30/06/2016 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về quản lý đường thủy nội địa.

		<p>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét công bố mở luồng, tuyến đường thủy nội địa chuyên dùng;</p> <p>- Chậm nhất 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do Sở Giao thông vận tải trình, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định công bố mở luồng, tuyến đường thủy nội địa.</p>	<p>thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên)</p>		
10	<p>Công bố đóng luồng, tuyến đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương không còn nhu cầu khai thác vận tải.</p>	<p>- Chậm nhất 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị của tổ chức, cá nhân, Sở Giao thông vận tải báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét công bố</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Giao thông vận tải tỉnh Điện Biên (tổ dân phố 4, phường Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh</p>	<p>Không có</p>	<p>- Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014;</p> <p>- Thông tư số 15/2016/TT-BGTVT ngày 30/06/2016 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về quản lý đường thủy nội địa.</p>

		<p>đóng luồng, tuyến đường thủy nội địa;</p> <p>- Chậm nhất 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Sở Giao thông vận tải Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định công bố đóng luồng, tuyến đường thủy nội địa.</p>	Điện Biên)		
11	<p>Cho ý kiến trong giai đoạn lập dự án đầu tư xây dựng công trình bảo đảm an ninh, quốc phòng trên đường thủy nội địa địa phương.</p>	<p>- Chậm nhất là 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Giao thông vận tải có kết quả thẩm định trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;</p> <p>- Chậm nhất là 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do Sở Giao thông vận tải trình, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Giao thông vận tải tỉnh Điện Biên (tổ dân phố 4, phường Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên)</p>	Không có	<p>- Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014;</p> <p>- Thông tư số 15/2016/TT-BGTVT ngày 30/06/2016 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về quản lý đường thủy nội địa.</p>

		có văn bản thỏa thuận.			
12	Cho ý kiến trong giai đoạn lập dự án đầu tư xây dựng công trình trên tuyến đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương.	- Chậm nhất là 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Giao thông vận tải tỉnh Điện Biên (tổ dân phố 4, phường Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên)	Không có	- Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014; - Thông tư số 15/2016/TT-BGTVT ngày 30/06/2016 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về quản lý đường thủy nội địa.
13	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với thi công công trình liên quan đến đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương.	- Chậm nhất là 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Giao thông vận tải tỉnh Điện Biên (tổ dân phố 4, phường Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên)	Không có	- Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014; - Thông tư số 15/2016/TT-BGTVT ngày 30/06/2016 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về quản lý đường thủy nội địa.
14	Chấp thuận điều chỉnh	- Chậm nhất là 05 ngày làm việc, kể	Bộ phận tiếp nhận và trả kết	Không có	- Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa

	phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với thi công công trình liên quan đến đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương.	từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	quả - Sở Giao thông vận tải tỉnh Điện Biên (tổ dân phố 4, phường Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên)		đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014; - Thông tư số 15/2016/TT-BGTVT ngày 30/06/2016 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về quản lý đường thủy nội địa.
15	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa trong trường hợp thi công công trình trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối đường thủy nội địa địa phương	- Chậm nhất là 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Giao thông vận tải tỉnh Điện Biên (tổ dân phố 4, phường Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên)	Không có	- Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014; - Thông tư số 15/2016/TT-BGTVT ngày 30/06/2016 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về quản lý đường thủy nội địa.
16	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa trong trường hợp tổ chức hoạt động thể thao,	- Chậm nhất là 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Giao thông vận tải tỉnh Điện	Không có	- Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014; - Thông tư số

	lễ hội, diễn tập trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nổi đường thủy nội địa địa phương		Biên (tổ dân phố 4, phường Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên)		15/2016/TT-BGTVT ngày 30/06/2016 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về quản lý đường thủy nội địa.
17	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở dạy nghề thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa hạng tư, chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản, chứng chỉ nghiệp vụ trong phạm vi địa phương	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Giao thông vận tải tỉnh Điện Biên (tổ dân phố 4, phường Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên)	Không có	- Luật Giao thông Đường thủy nội địa năm 2004; - Thông tư số 57/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về cơ sở vật chất, kỹ thuật của cơ sở dạy nghề và chương trình đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.
18	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở dạy nghề thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa hạng tư, chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản, chứng chỉ nghiệp vụ trong phạm vi	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Giao thông vận tải tỉnh Điện Biên (tổ dân phố 4, phường Thanh	Không có	- Luật Giao thông Đường thủy nội địa năm 2004; - Thông tư số 57/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về cơ sở vật chất, kỹ thuật của cơ sở dạy nghề và chương trình đào tạo thuyền viên,

	địa phương		Bình, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên)		người lái phương tiện thủy nội địa.
19	Dự thi, kiểm tra lấy giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng ba, hạng tư, máy trưởng hạng ba, chứng chỉ chuyên môn nghiệp vụ (đối với địa phương chưa có cơ sở dạy nghề) và chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản thuộc Sở Giao thông vận tải.	10 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định công nhận kết quả thi.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Giao thông vận tải tỉnh Điện Biên (tổ dân phố 4, phường Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên)	-Phí sát hạch cấp GCNKNC M thuyền trưởng Hạng ba: + sát hạch lý thuyết tổng hợp: 50.000 đồng/lần + sát hạch lý thuyết chuyên môn: 50.000 đồng/lần + sát hạch thực hành: 90.000 đồng/lần - Phí sát hạch cấp GCNKNC M thuyền trưởng Hạng tư: + sát hạch lý thuyết tổng hợp: 70.000 đồng/lần + sát hạch thực hành: 80.000 đồng/lần - Phí sát hạch cấp	- Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014; - Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT Quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy đường thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy đường thủy nội địa; - Thông tư 02/2017/TT-BGTVT ngày 21/01/2017 của Bộ trưởng Bộ GTVT Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24 tháng 10 năm 2014

				<p>GCNKNC M máy trường hạng ba: + sát hạch lý thuyết tổng hợp: 40.000 đồng/lần + sát hạch lý thuyết chuyên môn: 40.000 đồng/lần + sát hạch thực hành: 60.000 đồng/lần - Lệ phí cấp GCNKNC M: 50.000 đồng/giấy. - Lệ phí cấp CCCM: 20.000 đồng/giấy - Lệ phí Cấp chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng; chứng chỉ chuyên môn bằng công nghệ mới (bằng</p>	<p>của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa</p> <p>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt</p>
--	--	--	--	---	--

				<p>ật liệu PET): 135.000 đồng/giấy</p>	
20	<p>Cấp lại, chuyên đổi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng ba, hạng tư, máy trưởng hạng ba và chứng chỉ nghiệp vụ (đối với địa phương chưa có cơ sở dạy nghề), chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải.</p>	<p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định.</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Giao thông vận tải tỉnh Điện Biên (tổ dân phố 4, phường Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên)</p>	<p>- Lệ phí cấp, đổi GCNKNC M: 50.000 đồng/lần; - Lệ phí cấp chứng chỉ chuyên môn: 20.000 đồng/lần. - Lệ phí Cấp lại chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng; chứng chỉ chuyên môn bằng công nghệ mới (bằng vật liệu PET): 135.000 đồng/giấy</p>	<p>- Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014; - Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT Quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyên đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy đường thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy đường thủy nội địa; - Thông tư 02/2017/TT-BGTVT ngày 21/01/2017 của Bộ trưởng Bộ GTVT Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định thi, kiểm</p>

					<p>tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa</p> <p>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt</p>
21	Cấp biển hiệu phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch	<p>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải nơi tiếp nhận hồ sơ có văn bản gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Sở Du lịch) trên địa bàn để lấy ý kiến;</p> <p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể</p>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Giao thông vận tải tỉnh Điện Biên (tổ dân phố 4, phường Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên)	Không có	<p>- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17/6/2014;</p> <p>- Nghị định số 24/2015/NĐ-CP ngày 27/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông</p>

		<p>từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Sở Du lịch) có văn bản trả lời;</p> <p>- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản trả lời của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Sở Du lịch) hoặc kể từ ngày hết thời gian quy định xin ý kiến, Sở Giao thông vận tải cấp biển hiệu cho phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch.</p>			<p>đường thủy nội địa;</p> <p>- Nghị định số 110/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh vận tải đường thủy nội địa;</p> <p>- Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-BGTVT-BVHTTDL ngày 23/3/2016 Hướng dẫn về cấp biển hiệu phương tiện thủy nội địa vận chuyển khách du lịch.</p>
22	Cấp lại biển hiệu phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch trong trường hợp biển hiệu hết hiệu lực	<p>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải nơi tiếp nhận hồ sơ có văn bản gửi Sở Văn hóa,</p>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Giao thông vận tải tỉnh Điện Biên (tổ dân phố 4, phường Thanh	Không có	<p>- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17/6/2014;</p> <p>- Nghị định số 24/2015/NĐ-CP ngày 27/02/2015 của Chí</p>

		<p>Thể thao và Du lịch (Sở Du lịch) trên địa bàn đề lấy ý kiến;</p> <p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Sở Du lịch) có văn bản trả lời.</p> <p>- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản trả lời của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Sở Du lịch) hoặc kể từ ngày hết thời gian quy định xin ý kiến, Sở Giao thông vận tải cấp biển hiệu cho phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch.</p>	Bình, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên)		<p>nh phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa;</p> <p>- Nghị định số 110/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh vận tải đường thủy nội địa;</p> <p>- Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-BGTVT-BVHTTDL ngày 23/3/2016 Hướng dẫn về cấp biển hiệu phương tiện thủy nội địa vận chuyển khách du lịch.</p>
23	Cấp lại biển hiệu phương tiện thủy vận chuyển khách	Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Giao	Không có	- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều

	du lịch trong trường hợp biển hiệu bị mất hoặc hỏng không sử dụng được	theo quy định.	thông vận tải tỉnh Điện Biên (tổ dân phố 4, phường Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên)		của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17/6/2014; - Nghị định số 24/2015/NĐ-CP ngày 27/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa; - Nghị định số 110/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh vận tải đường thủy nội địa; - Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-BGTVT-BVHTTDL ngày 23/3/2016 Hướng dẫn về cấp biển hiệu phương tiện thủy nội địa vận chuyển khách du lịch.
24	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Giao thông vận tải tỉnh Điện Biên (tổ dân phố 4, phường	70.000 đồng/Giấy chứng nhận.	- Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014; - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao

			Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên)		thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt
25	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Giao thông vận tải tỉnh Điện Biên (tổ dân phố 4, phường Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên)	70.000 đồng/Giấy chứng nhận.	- Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014; - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt
26	Đăng ký lại phương tiện	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể	Bộ phận tiếp nhận và trả kết	70.000 đồng/Giấy chứng	- Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa

	trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	quả - Sở Giao thông vận tải tỉnh Điện Biên (tổ dân phố 4, phường Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên)	nhận.	đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014; - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt
27	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Giao thông vận tải tỉnh Điện Biên (tổ dân phố 4, phường Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên)	70.000 đồng/Giấy chứng nhận.	- Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014; - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định

					mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt
28	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Giao thông vận tải tỉnh Điện Biên (tổ dân phố 4, phường Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên)	70.000 đồng/Giấy chứng nhận.	- Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014; - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt
29	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Giao thông vận tải tỉnh Điện Biên (tổ dân phố 4, phường	70.000 đồng/Giấy chứng nhận.	- Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014; - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao

			Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên)		thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt
30	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Giao thông vận tải tỉnh Điện Biên (tổ dân phố 4, phường Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên)	70.000 đồng/Giấy chứng nhận.	- Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014; - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt
31	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể	Bộ phận tiếp nhận và trả kết	70.000 đồng/Giấy chứng	- Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa

	phương tiện	từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	quả - Sở Giao thông vận tải tỉnh Điện Biên (tổ dân phố 4, phường Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên)	nhận.	đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014; - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt
32	Xóa chứng nhận đăng ký phương tiện	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Giao thông vận tải tỉnh Điện Biên (tổ dân phố 4, phường Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên)	Không có	- Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014; - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa.

PHỤ LỤC II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỈNH ĐIỆN BIÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số QĐ-UBND ngày tháng năm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Giao thông vận tải tỉnh Điện Biên (tổ dân phố 4, phường Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên)	Không có	- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP; - Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; - Thông tư số 35/2017/TT-

					<p>BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.</p>
--	--	--	--	--	--

PHỤ LỤC III
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG
BỘ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỈNH ĐIỆN BIÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số QĐ-UBND ngày tháng năm của
 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác	07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Giao thông vận tải tỉnh Điện Biên (tổ dân phố 4, phường Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên)	Không có	- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP; - Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; - Thông tư số 35/2017/TT-

					BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
2	Cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác	Không quá 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Giao thông vận tải tỉnh Điện Biên (tổ dân phố 4, phường Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên)	Không có	- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP; - Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực

					<p>hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.</p> <p>- Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.</p>
3	Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai	05 ngày làm việc kể từ khi nhận được đơn gia hạn theo quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Giao thông vận tải tỉnh Điện Biên (tổ dân phố 4, phường Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên)	Không có	- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi,

	thác				<p>bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;</p> <p>- Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.</p>
4	Cấp Giấy phép xe tập lái	Trong thời hạn 01 ngày làm	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Giao	Không có	- Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016

		việc, kể từ ngày cấp giấy giấy phép đào tạo cho cơ sở đào tạo.	thông vận tải tỉnh Điện Biên (tổ dân phố 4, phường Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên)		của Chính Phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.
5	Cấp lại Giấy phép xe tập lái hoặc bổ sung xe tập lái	Sau 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Giao thông vận tải tỉnh Điện Biên (tổ dân phố 4, phường Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên)	Không có	- Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính Phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.
6	Cấp Giấy phép liên vận Việt – Lào cho phương tiện	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Giao thông vận tải tỉnh Điện Biên (tổ dân phố 4, phường Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên)	Không có	Thông tư số 88/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn một số điều của Hiệp định và Nghị định thư thực hiện Hiệp định tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện cơ giới đường bộ qua lại biên giới giữa Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.
7	Cấp lại Giấy phép liên vận Việt – Lào	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Giao thông vận tải	Không có	Thông tư số 88/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ

	cho phương tiện	hồ sơ đúng quy định.	tỉnh Điện Biên (tổ dân phố 4, phường Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên)		trưởng Bộ GTVT hướng dẫn một số điều của Hiệp định và Nghị định thư thực hiện Hiệp định tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện cơ giới đường bộ qua lại biên giới giữa Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.
8	Gia hạn Giấy phép liên vận Việt – Lào và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào	01 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ đúng quy định.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Giao thông vận tải tỉnh Điện Biên (tổ dân phố 4, phường Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên)	Không có	Thông tư số 88/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn một số điều của Hiệp định và Nghị định thư thực hiện Hiệp định tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện cơ giới đường bộ qua lại biên giới giữa Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.
9	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh	Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Giao thông vận tải tỉnh Điện Biên (tổ dân phố 4, phường Thanh Bình, thành phố	Không có	Thông tư số 07/2010/TT-BGTVT ngày 11/02/2010 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá tải

<p>xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ</p>	<p>hợp phải kiểm định đường bộ nhằm xác định khả năng để quy định điều kiện tham gia giao thông hoặc gia cường đường bộ, trong vòng 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép lưu hành xe có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân có nhu cầu lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ</p>	<p>Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên)</p>	<p>trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích trên đường bộ; vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; giới hạn xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông trên đường bộ.</p> <p>- Thông tư số 65/2013/TT-BGTVT ngày 31/12/2013 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2010/TT-BGTVT ngày 11 tháng 02 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích trên đường bộ; vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; giới hạn xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông trên đường bộ.</p>
---	---	---------------------------------------	--

		tiến hành kiểm định hoặc gia cường đường bộ. Thời hạn xem xét cấp giấy phép lưu hành xe không quá 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được báo cáo kết quả kiểm định hoặc báo cáo kết quả hoàn thành công tác gia cường đường bộ của tổ chức tư vấn đủ điều kiện hành nghề bảo đảm cho xe lưu hành an toàn.			
--	--	--	--	--	--

PHỤ LỤC IV
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI
QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH ĐIỆN BIÊN
(Ban hành kèm theo Quyết định số QĐ-UBND ngày tháng năm của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1.	T-DBI- 178266- TT	Công bố mở luồng, tuyến đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	- Thông tư số 15/2016/TT- BGTVT ngày 30/06/2016 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về quản lý đường thủy nội địa.	Đường thủy nội địa	Sở GTVT Điện Biên
2.	T-DBI- 178273- TT	Công bố đóng luồng, tuyến đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	- Thông tư số 15/2016/TT- BGTVT ngày 30/06/2016 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về quản lý đường thủy nội địa.	Đường thủy nội địa	Sở GTVT Điện Biên
3.	T-DBI- 178276- TT	Cho ý kiến thoả thuận bằng văn bản đối với công trình thuộc dự án nhóm B, C có liên quan đến an toàn giao thông đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	- Thông tư số 15/2016/TT- BGTVT ngày 30/06/2016 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về quản lý đường thủy nội địa.	Đường thủy nội địa	Sở GTVT Điện Biên
4.	T-DBI- 178281- TT	Chấp thuận phương án đảm bảo an toàn giao thông đối với các	- Thông tư số 15/2016/TT- BGTVT ngày 30/06/2016 của Bộ	Đường thủy nội địa	Sở GTVT Điện Biên

		công trình thi công trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	trưởng Bộ GTVT quy định về quản lý đường thủy nội địa.		
5.	T-DBI-178285-TT	Chấp thuận phương án đảm bảo an toàn giao thông đối với các trường hợp thi công trong phạm vi hành lang bảo vệ luồng đường thủy nội địa quốc gia; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia; đường thủy nội địa chuyên dùng đi qua 2 tỉnh trở lên; đường thủy nội địa chuyên dùng nối đường thủy nội địa quốc gia với đường thủy nội địa địa phương	- Thông tư số 15/2016/TT-BGTVT ngày 30/06/2016 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về quản lý đường thủy nội địa.	Đường thủy nội địa	Sở GTVT Điện Biên
6.	T-DBI-178286-TT	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	- Thông tư số 15/2016/TT-BGTVT ngày 30/06/2016 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về quản lý đường thủy nội địa.	Đường thủy nội địa	Sở GTVT Điện Biên

7.	T-DBI-178288-TT	Chấp thuận xây dựng cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài	- Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa;	Đường thủy nội địa	Sở GTVT Điện Biên
8.	T-DBI-178294-TT	Công bố cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài	- Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa;	Đường thủy nội địa	Sở GTVT Điện Biên
9.	T-DBI-178298-TT	Công bố lại cảng thủy nội địa đối với cảng không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài trong trường hợp quyết định công bố cảng hết hiệu lực	- Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa;	Đường thủy nội địa	Sở GTVT Điện Biên
10.	T-DBI-178302-TT	Công bố lại cảng thủy nội địa đối với cảng không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài trong đối với trường hợp công bố lại cảng do xây dựng mở rộng hoặc nâng cấp để nâng cao năng lực thông qua cảng	- Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa;	Đường thủy nội địa	Sở GTVT Điện Biên
11.	T-DBI-178314-TT	Công bố lại cảng thủy nội địa đối với cảng không tiếp nhận phương	- Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ	Đường thủy nội địa	Sở GTVT Điện Biên

		tiên thủy nước ngoài trong trường hợp công bố lại do có sự thay đổi chủ sở hữu nhưng không thay đổi nội dung đã công bố	trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa;		
12.	T-DBI-178317-TT	Công bố lại cảng thủy nội địa đối với cảng không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài đối với trường hợp công bố lại do có sự thay đổi những nội dung đã công bố như: vùng nước, vùng đất	- Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa;	Đường thủy nội địa	Sở GTVT Điện Biên
13.	T-DBI-178331-TT	Cấp Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa thuộc đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	- Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa;	Đường thủy nội địa	Sở GTVT Điện Biên
14.	T-DBI-178347-TT	Cấp lại Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa thuộc đường thủy nội địa địa phương, ĐTNĐ chuyên dùng nối với ĐTNĐ địa phương đối với trường hợp cấp lại Giấy phép hoạt động bến	- Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa;	Đường thủy nội địa	Sở GTVT Điện Biên

		thủy nội địa do xây dựng mở rộng hoặc nâng cấp để nâng cao năng lực thông qua bến			
15.	T-DBI-178358-TT	Cấp lại Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa thuộc đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương đối với trường hợp cấp lại giấy phép do có sự thay đổi chủ sở hữu nhưng không thay đổi các nội dung của Giấy phép đã được cấp	- Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa;	Đường thủy nội địa	Sở GTVT Điện Biên
16.	T-DBI-178370-TT	Cấp lại Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa thuộc đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương đối với trường hợp cấp lại giấy phép do có sự thay đổi nội dung so với giấy phép đã được cấp	- Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa;	Đường thủy nội địa	Sở GTVT Điện Biên
17.	T-DBI-178383-	Cấp lại Giấy phép hoạt động	- Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày	Đường thủy nội địa	Sở GTVT Điện Biên

	TT	bến thủy nội địa thuộc đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương đối với trường hợp cấp lại giấy phép hoạt động do giấy phép hết hiệu lực	17/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa;		
18.	T-DBI-178399-TT	Cấp Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông	- Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa;	Đường thủy nội địa	Sở GTVT Điện Biên
19.	T-DBI-178406-TT	Cấp lại Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông trong trường hợp Giấy phép hết hạn	- Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa;	Đường thủy nội địa	Sở GTVT Điện Biên
20.	T-DBI-178411-TT	Cấp lại Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông trong trường hợp chuyên quyền sở hữu bến khách ngang sông nhưng không thay đổi nội dung của Giấy phép đã được cấp	- Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa;	Đường thủy nội địa	Sở GTVT Điện Biên

21.	T-DBI-178425-TT	Cấp lại Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông đối với trường hợp cấp lại giấy phép do có sự thay đổi nội dung so với giấy phép đã được cấp	- Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa;	Đường thủy nội địa	Sở GTVT Điện Biên
22.	T-DBI-178446-TT	Cấp lại Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông trong trường hợp đầu tư xây dựng mở rộng hoặc nâng cấp để nâng cao năng lực thông qua bến	- Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa;	Đường thủy nội địa	Sở GTVT Điện Biên
23.	T-DBI-178478-TT	Chấp thuận vận tải hành khách theo tuyến cố định (trừ các trường hợp tổ chức, cá nhân có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, vận tải hành khách đường thủy nội địa qua biên giới)	- Thông tư số 80/2014/TT-BGTVT ngày 30/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về vận tải hành khách, hành lý, bao gửi trên đường thủy nội địa.	Đường thủy nội địa	Sở GTVT Điện Biên
24.	T-DBI-178482-TT	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa;	Đường thủy nội địa	Sở GTVT Điện Biên
25.	T-DBI-178488-TT	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày	Đường thủy nội địa	Sở GTVT Điện Biên

		nội địa lần đầu đối với phương tiện đang khai thác	19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa;		
26.	T-DBI-178489-TT	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện thủy nội địa đối với phương tiện thay đổi tính năng kỹ thuật	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa;	Đường thủy nội địa	Sở GTVT Điện Biên
27.	-DBI-178492-TT	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện thủy nội địa trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa;	Đường thủy nội địa	Sở GTVT Điện Biên
28.	T-DBI-178496-TT	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa trong trường hợp chuyển quyền sở hữu và thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa;	Đường thủy nội địa	Sở GTVT Điện Biên
29.	T-DBI-178499-TT	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện thủy nội địa trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc chuyển nơi đăng	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa;	Đường thủy nội địa	Sở GTVT Điện Biên

		ký hộ khẩu			
30.	T-DBI-178504-TT	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đối với trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị mất	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa;	Đường thủy nội địa	Sở GTVT Điện Biên
31.	T-DBI-178506-TT	Đổi giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa;	Đường thủy nội địa	Sở GTVT Điện Biên
32.	T-DBI-178517-TT	Xóa Đăng ký phương tiện thủy nội địa	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa;	Đường thủy nội địa	Sở GTVT Điện Biên
33.	T-DBI-178524-TT	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở dạy nghề đủ điều kiện đào tạo, bồi dưỡng, bổ túc cấp chứng chỉ chuyên môn và bằng thuyền trưởng hạng ba hạn chế	- Thông tư số 57/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về cơ sở vật chất, kỹ thuật của cơ sở dạy nghề và chương trình đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.	Đường thủy nội địa	Sở GTVT Điện Biên
34.	T-DBI-178057-	Dự thi lấy Bằng thuyền trưởng,	- Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày	Đường thủy nội	Sở GTVT Điện Biên

	TT	<p>máy trưởng phương tiện TND từ hạng ba trở xuống</p>	<p>24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT Quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy đường thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy đường thủy nội địa;</p> <p>- Thông tư 02/2017/TT-BGTVT ngày 21/01/2017 của Bộ trưởng Bộ GTVT Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa</p>	địa	
--	----	--	---	-----	--

35.	T-DBI-178058-TT	Cấp Bằng thuyền trưởng, máy trưởng phương tiện TND từ hạng Ba trở xuống	<p>- Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT Quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy đường thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy đường thủy nội địa;</p> <p>- Thông tư 02/2017/TT-BGTVT ngày 21/01/2017 của Bộ trưởng Bộ GTVT Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và</p>	Đường thủy nội địa	Sở GTVT Điện Biên
-----	-----------------	---	--	--------------------	-------------------

			đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa		
36.	T-DBI-178060-TT	Dự Kiểm tra, cấp Chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện TND	<p>- Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT Quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy đường thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy đường thủy nội địa;</p> <p>- Thông tư 02/2017/TT-BGTVT ngày 21/01/2017 của Bộ trưởng Bộ GTVT Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên,</p>	Đường thủy nội địa	Sở GTVT Điện Biên

			người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa		
37.	T-DBI-178063-TT	Cấp Chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện TND (trong trường hợp địa phương chưa có cơ sở dạy nghề thuyền viên)	<p>- Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT Quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy đường thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy đường thủy nội địa;</p> <p>- Thông tư 02/2017/TT-BGTVT ngày 21/01/2017 của Bộ trưởng Bộ GTVT Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn,</p>	Đường thủy nội địa	Sở GTVT Điện Biên

			chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa		
38.	T-DBI-178066-TT	Cấp lại Bằng thuyền trưởng, máy trưởng từ hạng Ba trở xuống; Cấp lại Chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện TND	<p>- Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT Quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy đường thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy đường thủy nội địa;</p> <p>- Thông tư 02/2017/TT-BGTVT ngày 21/01/2017 của Bộ trưởng Bộ GTVT Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy</p>	Đường thủy nội địa	Sở GTVT Điện Biên

			chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa.		
39.	T-DBI-178072-TT	Đội Bằng thuyền trưởng, máy trưởng phương tiện TND từ hạng Ba trở xuống; Đội Chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện TND do Sở GTVT cấp	<p>- Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT Quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy đường thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy đường thủy nội địa;</p> <p>- Thông tư 02/2017/TT-BGTVT ngày 21/01/2017 của Bộ trưởng Bộ GTVT Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định thi, kiểm</p>	Đường thủy nội địa	Sở GTVT Điện Biên

			tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa		
40.	T-DBI-178074-TT	Chuyển đổi Bằng thuyền trưởng, máy trưởng phương tiện TND từ hạng Ba trở xuống; Chuyển đổi Chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện TND do Sở GTVT cấp	<p>- Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT Quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy đường thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy đường thủy nội địa;</p> <p>- Thông tư 02/2017/TT-BGTVT ngày 21/01/2017 của Bộ trưởng Bộ GTVT Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ</p>	Đường thủy nội địa	Sở GTVT Điện Biên

			Giao thông vận tải quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa.		
41.	T-DBI-094616-TT	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện TND hạng Ba hạn chế trở xuống	- Thông tư số 57/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về cơ sở vật chất, kỹ thuật của cơ sở dạy nghề và chương trình đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.	Đường thủy nội địa	Sở GTVT Điện Biên
42.	T-DBI-099856-TT	Gia hạn Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện TND hạng Ba hạn chế trở xuống	- Thông tư số 57/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về cơ sở vật chất, kỹ thuật của cơ sở dạy nghề và chương trình đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.	Đường thủy nội địa	Sở GTVT Điện Biên

